TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: **198**/2022/HS-ST
Ngày: 26/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Minh – Giáo viên hưu trí

2. Bà Trương Thị Minh Lợi – Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* tham gia phiên tòa**: Ông Trần Hải Điền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 136/2022/HSST, ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXX-HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2022/QĐ-HPT ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn D**, Giới tính: Nam; sinh: 30.01.2004, tại tỉnh Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không ; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Trần Anh S, sinh năm 1985 và Mẹ: Đặng Thị H1, sinh năm 1984, hiện ở thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Anh, chị, em ruột: có 04 người. Lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo hiện bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30.7.2022 đến ngày 30.10.2022, hiện đang tại ngoại tại thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

2. Họ và tên: **Lộ Trung P**, Giới tính: Nam; sinh: 01.01.2003, tại tỉnh Ninh Thuận; Hộ khẩu thường trú và chổ ở hiện nay: thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án, tiền sự: không; Cha: Lộ Trung T1, sinh năm 1965 và Mẹ: Nguyễn Thị S1, sinh năm 1969, hiện ở thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Anh, chị, em ruột: có 04 người. Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2005; Vợ, con: Chưa có.

Bị cáo hiện bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30.7.2022 đến ngày 30.10.2022, hiện đang tại ngoại tại thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt

- Người bị hại:

1/ Huỳnh Thái B, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn V1, xã V2, huyện Tuy Phong, Bình Thuận; Có mặt

2/ Hồ Ngọc H, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn V1, xã V2, huyện Tuy Phong, Bình Thuận; Vắng mặt

-Người Làm chứng:

1/ Trần Anh S, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Có mặt

2/ Lộ Trung U, sinh năm 2000; Địa chỉ: thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Có mặt

3/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn V1, xã V2, huyện Tuy Phong, Bình Thuận; Vắng mặt

4/ Bùi Thị L, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn V1, xã V2, huyện Tuy Phong, Bình Thuận; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào chiều ngày 05.02.2022 Trần Anh S và Huỳnh Thái B xảy ra mâu thuẩn và cãi vã nhau tại thôn V1, xã V2, huyện Ph về vấn đề chơi bầu cua và B có dọa đánh S. Đến 15 giờ cùng ngày S gọi cho Trần Văn D (con ruột của S) nói: "ba bị thằng B đánh ở gần dưới nhà chú Cu, xuống chở ba về", D đồng ý. Nghe tin S bị đánh nên D đi bộ đến nhà của Lộ Trung P tại thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận rủ P đi cùng và nói với Phương: "về nhà bên này lấy đồ, xuống mà nó đông thì mình chơi lại luôn", P đồng ý. Sau đó, D và Pđi về nhà D tại thôn 1, xã C, huyện N, tỉnh Ninh Thuận lấy 02 con dao tự tạo dài khoảng 40cm – 50cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gổ, mặt lưỡi rộng khoảng 5cm, D và PmỗI người lấy 01 con dao tự tạo cất giấu vào bên trong áo khoác mặc trên người. D gọi điện cho Lộ Trung U (anh của P) nhờ U chở Pvà D xuống nhà của ông Cu tại thôn V1, xã V2, huyện Ph, U không biết D và Pđi đánh nhau nên đồng ý. U điều khiển xe mô tô hiệu Szuki loại Satria màu đỏ đen biển số 85D1-556.52 chở D và Pđi đến nhà của Cu. D xuống xe thấy S và B đang cãi nhau thì D và Plấy dao tự tạo cất giấu trong áo khoác ra rượt đuổi B thì S ngăn cản không cho D chém B nhưng D không đồng ý và tiếp tục cùng với Prượt đuổi B. B bỏ chạy được khoảng 20m thì bị vấp té ngã, D và Pchạy đến dùng dao tự tạo chém nhiều nhát vào người B gây thương tích vùng trán phải, vùng thái dương đỉnh trái, cạnh trong bàn chân trái, mặt trước trên cẳng chân phải, mặt trước giữa cẳng chân phải. Lúc này, Hồ Ngọc H (bạn của B) thấy B bị D và Pchém nên nhặt 01 cục gạch ném trúng vào người của Phương, thấy vậy D cầm dao tự tạo chạy đến chém H 01 nhát trúng vào lòng bàn tay trái gây thương tích. Sau đó, S chạy đến kéo D và Pra và đưa lên xe U chở về, B và H được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190/2022/TgT ngày 24.3.2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận, tỷ **L thương tích của Huỳnh Thái B:**

- Vết thương phần mềm vùng trán phải hình cung đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước (4,5 x 0,2cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 6%.

- Vết thương phần mềm vùng thái dương đỉnh trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước (02 x 0,3cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm cạnh trong bàn chân trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước (3,5 x 0,3cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Vết thương phần mềm mặt trước trên cẳng chân phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước (4,5 x 0,3cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%.

- Vết thương phần mềm mặt trước giữa cẳng chân phải đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước (2,5 x 0,5cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Mẻ 1/3 giữa xương chày phải không có trong giấy chứng nhận thương tích nên không tính tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Gối trái có 02 vết sây xát da đã được điều trị, hiện đê lại sẹo kích thước:

+ Vết 1: 02cm x 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

+ Vết 2: 02cm x 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%.

- Các vết thương vùng trán trái, thái dương đỉnh trái, bàn chân trái, cẳng chân phải do vật sắc gây ra; Các vết thương sây xát da gối trái do vật tày gây ra.

- Vết thương vùng trán trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau; các vết thương bàn chân trái, cẳng chân phải, các vết sây xát da gối trái có chiều hướng tác dộng theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189/2022/TgT ngày 24.3.2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận, **tỷ lệ thương tích của Hồ Ngọc H:**

- Vết thương phần mềm lòng bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành, kích thước (10 x 0,2cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3%.

- Vết thương do vật sắc gây ra

- Vết thương có chiều hướng tác dộng theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

Đối với vết thương mẻ 1/3 giữa xương chày phải của Huỳnh Thái B theo Bản kết luận giám định thương tích số 190/2022/TgT ngày 24.3.2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bình Thuận. Do không được ghi nhận trong Giấy chứng nhận thương tích, mặt khác quá trình điều tra Huỳnh Thái B không xác định thương tích trên xảy ra tại thời điểm nào và không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 144/CT-VKSTP-HS ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn D và Lộ Trung P phạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (có 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Lộ Trung P mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ bắt thi hành án.

Về tang vật chứng của vụ án: 02 con dao tự tạo dài khoảng 40cm – 50cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gổ, mặt lưỡi rộng khoảng 5cm bị cáo Trần Văn D và Lộ Trung Pdùng chém Huỳnh Thái B và Hồ Ngọc H do các bị cáo đã vứt bỏ không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Huỳnh Thái B yêu cầu các bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, quá trình điều tra Huỳnh Thái B đã nhận tiền bồi thường các bị cáo 3.000.000 đồng, tại phiên tòa B tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng, bị cáo D và Pđồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại B nên ghi nhận sự thỏa thuận này của họ

Do người bị hại Hồ Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nên tách vấn đề bồi thường của Hồ Ngọc H đối với các bị cáo để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát

Các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, vì bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo cùng khai nhận toàn hành vi của mình theo như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ph đã truy tố các bị cáo.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Đây là vụ án "Cố ý gây thương tích" xảy ra vào khoảng hơn 15 giờ ngày 05 tháng 02 năm 2022 tại thôn V1, xã V2, huyện Ph. Do mâu thuẫn trong việc Huỳnh Thái B dọa đánh Trần Anh S nên bị cáo Trần Văn D (con của S) đã rủ bị cáo Lộ Trung P đánh chém B. Sau đó bị cáo D và Pmỗi người cầm dao tự tạo dài khoảng 40cm – 50cm, lưỡi bằng kim loại sắc bén, cán bằng gổ, mặt lưỡi rộng khoảng 5cm chém nhiều nhát trúng vào vùng trán phải, vùng thái dương đỉnh trái, cạnh trong bàn chân trái, mặt trước trên cẳng chân phải, mặt trước giữa cẳng chân phải của B gây thương tích 12%. Cùng lúc này, Hồ Ngọc H thấy B bị bị cáo D và Pchém nên nhặt 01 cục gạch ném trúng vào người của Phương, thấy vậy bị cáo D cầm dao tự tạo chạy đến chém H 01 nhát trúng vào lòng bàn tay trái gây thương tích 03%.

Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Trần Văn D và Lộ Trung Pcùng thống nhất ý chí dùng dao tự tạo chém Huỳnh Thái B gây thương tích 12% và chém Hồ Ngọc H gây thương tích 03%. Trong đó, bị cáo Trần Văn D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lộ Trung P và là người trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại, bị cáo P là người giúp sức tích cực nên bị cáo D và Pphải chịu trách nhiệm hình sự chung đối với toàn bộ hành vi và hậu quả gây ra.

Các bị cáo dùng dùng dao tự tạo rượt chém các bị hại, đây là hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ nên đủ yếu tố cấu thành tội "cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (có 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Vì vậy, Cáo trạng số 144/CT-VKS-TP ngày 07/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph truy tố các bị cáo Trần Văn D và Lộ Trung Pphạm tội: Cố ý gây thương tích, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 (có 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng với bản tính hung hăng, côn đồ, mặc dù bị hại sợ bỏ chạy nhưng các bị cáo vẫn rượt đuổi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại, chứng tỏ các bị cáo đã xem thường pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật, hành động của các bị cáo đã xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa Pnên cần phải xử lý nghiêm minh.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn, đã bồi thường một phần chi phí điều trị thương tích cho người bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo 01 phần hình phạt để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét nhân thân, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, thông qua đó để phòng ngừa chung cho toàn xã hội, đồng thời răn đe cho những ai có ý đồ phạm tội tương tự.

Xét các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017), bị cáo có nhân thân rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường một phần theo yêu cầu của bị hại, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo dưới mức khung hình phạt mà pháp luật quy định. Tuy nhiên xét thấy bị cáo D khởi xướng rũ rê bị cáo P cùng tham gia nên xem xét xử lý bị cáo D mức án cao hơn so với bị cáo P tham gia với vai trò giáp sức.

Đối với Trần Anh S đã gọi điện thoại báo cho bị cáo D biết S bị B đánh và nhờ bị cáo D đến chở về. Tuy nhiên, S không biết việc bị cáo D và Pđem theo hung khí để đánh chém B và khi bị cáo D lấy hung khí ra rượt đuổi B thì S đã ngăn cản bị cáo D và S không có hành vi rượt đuổi đánh B nên không xem xét xử lý S.

Đối với Lộ Trung U điều khiển xe mô tô chở bị cáo D và Pđi đến nhà ông Cu ở thôn V1, xã V2, huyện Ph và sau khi nhìn thấy bị cáo D và Pchém B và H thì đã chở bị cáo D và Pvề, do U không biết việc bị cáo Pvà D mang theo hung khí để đánh nhau và không có hành vi tham gia đánh B và H nên không xem xét xử lý.

[5] Về tang vật chứng của vụ án: 02 con dao tự tạo dài khoảng 40cm – 50cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gổ, mặt lưỡi rộng khoảng 5cm bị cáo Trần Văn D và Lộ Trung Pdùng chém Huỳnh Thái B và Hồ Ngọc H do bị cáo D và Pđã vứt bỏ không thu hồi được nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại Huỳnh Thái B yêu cầu các bị cáo bồi thường 10.000.000 đồng chi phí điều trị thương tích, quá trình điều tra Huỳnh Thái B đã nhận tiền bồi thường các bị cáo 3.000.000 đồng, tại phiên tòa B tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường 7.000.000 đồng, bị cáo D và Pđồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại B nên ghi nhận sự thỏa thuận này của họ

Do Hồ Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại nên tách vấn đề bồi thường của Hồ Ngọc H đối với các bị cáo để giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph: Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy

định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ph về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D và bị cáo Lộ Trung Pphạm tội: "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn D 21** (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo **Lộ Trung P 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Về bồi thường dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, Điều 590 Bộ Luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn D và bị cáo Lộ Trung Pphải bồi thường cho người bị hại Huỳnh Thái B số tiền **7.000.000đ** (bảy triệu đồng).

Áp dụng: Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Tách phần bồi thường dân sự của người bị hại Hồ Ngọc H đối với các bị cáo để giải quyết bằng một án dân sự khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn D và Lộ Trung P mỗi người phải nộp **200.000**đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và **300.000đ** (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, người bị hại, báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Ph;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Ph;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Ph;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Văn Lấy